

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2025/TLST - DS ngày 25 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q2; Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà S - Số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

+ Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H - Chức vụ: Giám đốc Thu hồi Nợ trực tiếp và Xử lý Nợ Vùng theo Giấy ủy quyền số: 226369.24 ngày 23/10/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q2

+ Đại diện theo ủy quyền lại;

1. Ông Nguyễn Duy K- Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng

2. Bà Trần Thùy P- Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng

3. Ông Triệu Hồng M- Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng

4. Ông Trần Văn L- Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng

5. Ông Nguyễn Minh H1- Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình G, sinh năm 1990

ĐKKHKT: Tổ 13, phố Hai Bà Trưng, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngày 13/6/2025 anh Nguyễn Đình G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 13/5/2025 là 1.519.128.041 đồng (Một tỷ năm trăm mười chín triệu

một trăm hai mươi tám nghìn không trăm bốn mươi một đồng) bao gồm: nợ gốc 1.427.900.000đ, nợ lãi trong hạn là 11.706.357đ, nợ lãi quá hạn là 79.521.684đ và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 14/5/2025 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên cho đến khi trả nợ xong

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Nguyễn Đình G không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của anh Nguyễn Đình G theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 4263, Quyền số 05/2022 – TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1, tỉnh Phú Thọ công chứng ngày 04/08/2022 Trường hợp anh Nguyễn Đình G không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của anh Nguyễn Đình G theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 4263, Quyền số 05/2022 – TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1, tỉnh Phú Thọ công chứng ngày 04/08/2022 cụ thể là “Quyền sử dụng 153,9 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 50, tờ bản đồ số: 19; địa chỉ: Khu B, Phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 743518, số vào sổ cấp GCN: CH 10062 do UBND thành phố V, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 08/07/2022 đứng tên ông Vũ Văn D. Ngày 26/07/2022, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V, tỉnh Phú Thọ xác nhận quyền sử dụng đất tại V2 ngày 19/7/2022 theo hồ sơ số 07888.CN.785” đứng tên anh Nguyễn Đình G.

Trường hợp anh Nguyễn Đình G hoàn thành các nghĩa vụ tài chính trước thời hạn, thì Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bên thế chấp.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V3. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết toàn bộ số dư nợ còn lại cho V3 thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V3.

2.2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Đình G có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) là tiền chi phí thẩm định tài sản mà Ngân hàng đã nộp.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Đình G chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.786.920 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi đồng).

H2 lại cho Ngân hàng TMCP Q2 27.457.676 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi sáu đồng) tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003428 ngày 20/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

“Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- V4;
- Thi hành án TP .;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HOÀ GIẢI

Hồi 08 giờ 35 phút, ngày 19 tháng 8 năm 2020;
Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
Tiến hành hoà giải để các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 34/2020/TLST-KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2020.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ trì phiên hòa giải: Bà Trần Thị Kim L1.

Thư ký Toà án ghi biên bản hòa giải: Bà Nguyễn Thị Duyên.

II. Những người tham gia phiên hòa giải:

Nguyên đơn: - Ngân Hàng TMCP Q2;

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà S, số A P, phường B, Quận A, TP .;

Đại diện theo pháp luật: Ông Hán Ngọc V1 - Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền:

Bà: Trần Thị Thu H3 - Giám đốc Trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân - Khối quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP Q2.

Người được ủy quyền lại:

1/ Bà Đỗ Thị Thanh T

2/ Bà Trần Thị Len

3/ Ông Chu Cao T1

Đều là bộ phận xử lý nợ KHCNgân hàng TMCP Q2

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1978 và chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1983

Đều có địa chỉ: Khu A, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Công Q1 và bà Nguyễn Thị Thanh

Địa chỉ: Tổ 19C, khu B, phường N, TP V, tỉnh Phú Thọ
(ông Q1 ủy quyền cho bà T2, theo văn bản ủy quyền ngày 17/7/2020)
(Các đương sự có mặt)

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất trình bày:

Ngày 15/06/2016 Ngân hàng TMCP Q2 - Chi nhánh V5 ký Hợp đồng tín dụng số 5.0121-01.HĐTD16.033 với anh Nguyễn Xuân Q và chị Nguyễn Thị H4 vay với số tiền là: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng);

Tính đến ngày 18/8/2020 anh Q, chị H4 còn nợ của Ngân hàng TMCP Q2 (V3) số tiền là 403.034.077 đồng (Bốn trăm linh ba triệu không trăm ba mươi tư nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng).

Trong đó:

- + Nợ gốc: 270,000,000 đồng
- + Nợ lãi trong hạn: 88.000.327 đồng
- + Nợ lãi quá hạn: 45.033.750 đồng

Khi vay các bên đã ký hợp đồng thế chấp số 0151.02/HĐTC1-VIB003/12 ngày 17/9/2012: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 229,7 m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ: Tổ 19c, Khu B, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 882025 cấp ngày 01/10/2009 đứng tên bà Hoàng Thị T2 và ông Nguyễn Công Q1. Và đã được Văn phòng công chứng thành phố V chứng nhận ngày 17/9/2012 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V ngày 18/9/2012 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của Pháp luật.

Nay các bên thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ như sau:

Anh Nguyễn Xuân Q và chị Nguyễn Thị H4 có trách nhiệm cho Ngân hàng TMCP Q2 (V3) số tiền 403.034.077 đồng (Bốn trăm linh ba triệu không trăm ba mươi tư nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng). Thời gian và phương án trả nợ cụ thể như sau:

- Ngày 29/9/2020: Trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);
- Ngày 29/10/2020: Trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);

- Ngày 29/11/2020: Trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

- Ngày 29/12/2020: Trả 103.034.077 đồng (Một trăm linh ba triệu không trăm ba mươi tư nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng). Nếu ngày 29 hàng tháng trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì sẽ được trả vào ngày tiếp theo.

Trong trường hợp anh Nguyễn Xuân Q và chị Nguyễn Thị H4 vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng TMCP Q2 (V3) có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao kê biên phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0151.02/HĐTC1-VIB003/12 ngày 17/9/2012 là quyền sử dụng 229,7 m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ: Tổ 19c, Khu B, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 882025 cấp ngày 01/10/2009 đứng tên bà Hoàng Thị T2 và ông Nguyễn Công Q1 để xử lý toàn bộ khoản nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/8/2020 số tiền là 403.034.077 đồng (Bốn trăm linh ba triệu không trăm ba mươi tư nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng) mà anh Q, chị H4 nợ Ngân hàng TMCP Q2 (V3).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải anh Q, chị H4 chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q2 (V3) thì anh Q, chị H4 còn phải chịu lãi xuất chậm thanh toán theo hợp đồng tín dụng tính trên số tiền nợ gốc.

Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Q và chị Nguyễn Thị H4 tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh - thương mại sơ thẩm.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Tại phiên hòa giải hôm nay các bên không thống nhất toàn bộ nội dung hòa giải.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI:

Không.

Phiên hòa giải kết thúc vào hồi 09 giờ 25 phút, ngày 19 tháng 8 năm 2020 ./.

**Các đương sự
tham gia hoà giải**

**Thư ký Tòa án
ghi biên bản hoà giải**

**Thẩm phán
Chủ trì phiên họp**

Nguyễn Thị Duyên

Trần Thị Kim Liên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Thao, ngày 19 tháng 8 năm 2020

**BIÊN BẢN
HOÀ GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 19 tháng 8 năm 2020;

Xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự
thụ lý số 34/2020/TLST-KDTM ngày 01/7/2020.

Lập biên bản hòa giải thành do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc
giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Xuân Q và chị Nguyễn Thị H4 có trách nhiệm cho Ngân hàng TMCP
Q2 (V3) số tiền gốc và lãi là 403.034.077 đồng (Bốn trăm linh ba triệu không trăm ba
mươi tư nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng). Thời gian và phương án trả nợ cụ thể như
sau:

- Ngày 29/9/2020: Trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);
- Ngày 29/10/2020: Trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng);
- Ngày 29/11/2020: Trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

- Ngày 29/12/2020: Trả 103.034.077 đồng (Một trăm linh ba triệu không trăm ba mươi tư nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng). Nếu ngày 29 hàng tháng trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì sẽ được trả vào ngày tiếp theo.

Trong trường hợp anh Nguyễn Xuân Q và chị Nguyễn Thị H4 vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào thì Ngân hàng TMCP Q2 (V3) có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao kê biên phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0151.02/HĐTC1-VIB003/12 ngày 17/9/2012 là quyền sử dụng 229,7 m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 73, tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ: Tổ 19c, Khu B, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 882025 cấp ngày 01/10/2009 đứng tên bà Hoàng Thị T2 và ông Nguyễn Công Q1 để xử lý toàn bộ khoản nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/8/2020 số tiền là 403.034.077 đồng (Bốn trăm linh ba triệu không trăm ba mươi tư nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng) mà anh Q, chị H4 nợ Ngân hàng TMCP Q2 (V3).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải anh Q, chị H4 chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q2 (V3) thì anh Q, chị H4 còn phải chịu lãi xuất chậm thanh toán theo hợp đồng tín dụng tính trên số tiền nợ gốc.

Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Q và chị Nguyễn Thị H4 tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh - thương mại sơ thẩm.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, nếu các đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Các đương sự
tham gia HÒA GIẢI**

**Thủ ký Tòa án
ghi biên bản**

**THẨM PHÁN
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Duyên Trần Thị Kim L1

Nơi nhận:

- Những người tham gia hòa giải;
- Lưu HS vụ án

**Tou ,n nh©n d©n
Thạnh phè viÖt tr×**

-----o0o-----

Sè 35/2008/TL - TA

**céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam
§éc lËp - Tù do - H'nh phóc**

ViÖt Tr×, ngày 11 th,ng 4 nãm 2008

**trÝch lôc
quyÖt ®Þnh c«ng nhËn sù tho¶ thuËn cña c,c ®-ng sù**

T'i quyÖt ®Þnh sè 35 ngày 21 th,ng 02 nãm 2008 gi÷a:

Nguyªn ®-n: **ChÞ NguyÔn ThÞ Ngäc Tó** - Sinh nãm:1977

T'm trú : 132 – phè Thanh B×nh – Thanh MiÕu – TP ViÖt Tr× - Phó Thä

BÞ ®-n: **Anh NguyÔn §éc Toµn** - Sinh nãm: 1975

Tró t'i: §'i ®éi 27 – phßng Tham M-u – BCH Qu©n sù – tØnh Phó Thä

**Tou ,n nh©n d©n thịnh phè viÖt tr× - tØnh phó thä
®· QuyÖt ®Þnh**

1.C«ng nhËn sù tho¶ thuËn cña c,c ®-ng sù:

Nguyªn ®-n: **ChÞ NguyÔn ThÞ Ngäc Tó** - Sinh nãm:1977

T'm trú : 132 – phè Thanh B×nh – Thanh MiÕu – TP ViÖt Tr× - Phó Thä

BÞ ®-n: **Anh NguyÔn §éc Toµn** - Sinh nãm: 1975

Tró t'i: §'i ®éi 27 – phßng Tham M-u – BCH Qu©n sù – tØnh Phó Thä

2. Sù tho¶ thuËn cña c,c ®-ng sù cô thÓ nh- sau:

- Anh NguyÔn §éc Toµn cũ nghÜa vô cÊp d-ìng nu«i con chung cïng chÞ NguyÔn ThÞ Ngäc Tó theo quyÖt ®Þnh sè: 83/TL- TA ngày 31/5/2004 lµ 2000.000® (anh Toµn ®· nép ®ñ cho chÞ Tó)

- Múc cÊp d-ìng thay ®æi hiÖn nay: Anh Toµn cũ nghÜa vô cÊp d-ìng nu«i con chung lµ NguyÔn Ngäc §éc sinh ngày 21/01/2004 cïng chÞ Tó lµ 300.000® (Ba tr'm

nghe (bảng)/tháng, ngày 01/2008 cho Ông khi con chung trẻ em lao động từ
tức -íc.

- ,n phÝ d©n sù s÷ thÈm: ChÞ Tó kh«ng ph¶i chÞu ,n phÝ. Hµn tr¶ l'i chÞ
Nguyễn ThÞ Ngãc Tó sè tiÒn 50.000 (· nép t'i biªn lai thu tiÒn t'm øng ,n phÝ sè:
000191 ngày 11/01/2008).

Tµi ,n nh©n d©n thµnh phò ViÖt Tr×